

III.1. THỦ TỤC CHỨNG THỰC

Hướng dẫn chung:

- Đại sứ quán có thể chứng thực
 - (i) bản sao từ bản chính và
 - (ii) chữ ký trên giấy tờ hoặc văn bản là chữ ký của người đề nghị chứng thực hoặc chữ ký trên giấy ủy quyền được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - a. Ủy quyền về việc nộp hộ, nhận hộ hồ sơ và giấy tờ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền.
 - b. Ủy quyền nhận hộ lương hưu, bưu phẩm, trợ cấp hoặc phụ cấp.
 - c. Ủy quyền nhờ trông nom nhà cửa.
 - d. Các trường hợp khác không yêu cầu hợp đồng ủy quyền.
- **Các việc ủy quyền không thuộc các trường hợp nêu trên thì phải lập thành hợp đồng ủy quyền.**
- Các hợp đồng hoặc giao dịch liên quan đến tài sản, văn bản thỏa thuận chia di sản, văn bản khai nhận di sản là động sản, văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế **không làm thủ tục chứng thực mà làm thủ tục công chứng** tại Đại sứ quán (Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 và Luật Công chứng năm 2014).
- **VỀ (i):** Bản chính giấy tờ hoặc văn bản không được dùng làm cơ sở để chứng thực bản sao gồm (1) Bản chính bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm hoặc bớt nội dung không hợp lệ, (2) bản chính bị hư hỏng, cũ nát, không xác định được nội dung, (3) bản chính đóng dấu mật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc không đóng dấu mật nhưng ghi rõ không được sao chụp, (4) bản chính có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội; tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức; vi phạm quyền công dân, (5) bản chính do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận nhưng chưa được hợp pháp hóa lãnh sự và (6) giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập nhưng không có xác nhận và đóng dấu của cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền.
- **VỀ (ii):** Đại sứ quán không chứng thực chữ ký trong các trường hợp (1) Tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực chữ ký không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, (2) người yêu cầu chứng thực chữ ký xuất trình hộ chiếu không còn giá trị sử dụng hoặc giả mạo, (3) giấy tờ, văn bản mà người yêu cầu chứng thực ký có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội; tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức; vi phạm quyền công dân và (4) **giấy tờ, văn bản có nội dung là hợp đồng giao dịch.**
- **Đương sự ký bằng bút mực xanh trước mặt cán bộ lãnh sự.**

Hồ sơ:

1. Chứng thực bản sao (Sao y bản chính):

- Bản sao
- Xuất trình bản chính để đối chiếu. Các giấy tờ hoặc văn bản do cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận **phải được hợp pháp hóa lãnh sự** trước khi yêu cầu chứng thực bản sao (Điều 20.1 Nghị định 23/2015/NĐ-CP).
- Lệ phí: chỉ thanh toán bằng tiền mặt

2. Chứng thực chữ ký của người đề nghị chứng thực:

- Giấy ủy quyền (theo mẫu hoặc tự viết), giấy tờ hoặc văn bản có chữ ký của một hoặc nhiều người đề nghị chứng thực. **Đương sự ký bằng bút mực xanh trước mặt cán bộ lãnh sự.**
- 1 bản chụp giấy ủy quyền, giấy tờ hoặc văn bản có chữ ký của người đề nghị chứng thực (để lưu hồ sơ)
- 2 bản chụp hộ chiếu (trang nhân thân và trang có chữ ký của người mang hộ chiếu). Xuất trình bản gốc để đối chiếu.
- Xác nhận cư trú (Meldezettel) của người đề nghị chứng thực chữ ký.
- Lệ phí: chỉ thanh toán bằng tiền mặt.

Nhận kết quả:

- Đại sứ quán trả kết quả sau 5 ngày làm việc (5 Werktage).

Liên hệ:

- **Giờ mở cửa: thứ hai và thứ tư hàng tuần từ 9:00h đến 12:00h**

- Đại sứ quán đóng cửa vào các ngày nghỉ lễ của Việt Nam và Áo.
- Đại sứ quán không trả lời qua điện thoại các câu hỏi liên quan đến lãnh sự trong thời gian tiếp khách lãnh sự.

- **Địa chỉ:**

Botschaft Viet Nam
Felix-Mottl- Str. 20
1190 Wien, Österreich

- **Điện thoại:**

Đại sứ quán trả lời qua điện thoại các câu hỏi liên quan đến lãnh sự vào các ngày thứ ba, thứ tư và thứ năm từ 14:00h đến 17:00h

+ Tiếng Việt và tiếng Anh: +43 – 1 – 3680 755 10

- **E-Mail:** consular@vietnamembassy.at